

VỀ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NỘI DUNG KHOA HỌC CỦA CÔNG TÁC VỆ SINH VÀ PHÒNG DỊCH

HOÀNG THỦY NGUYÊN

Ba mươi năm sau Cách mạng tháng Tám, chiến dịch lịch sử mùa Xuân năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đất nước thống nhất đã cho phép chúng ta suy nghĩ về một kế hoạch i tế dài hạn chung cho cả nước, từ Bắc chí Nam.

Sau 21 năm đất nước bị kẻ thù chia cắt, tình hình công tác i tế ở hai miền, trong thực tế, đã có một sự khác biệt hết sức rõ ràng.

Ở miền Bắc, dưới sự chỉ đạo và quản lý của Nhà nước, nền i tế đã mang tính chất xã hội chủ nghĩa rõ rệt. Trong 30 năm qua, vượt mọi khó khăn của tình trạng chậm phát triển trước đây và chuyển hướng kịp thời các hoạt động phục vụ cho thời chiến, nền i tế xã hội chủ nghĩa Việt-nam đã đạt được những thành tựu bước đầu thật cơ bản. Hai phương châm mà Đảng đã vạch ra cho ngành i tế : « Phòng bệnh là chính » và « Kết hợp tây i với đông i » đã luôn luôn là nền tảng cho việc phục vụ đa dạng công cuộc bảo vệ sức khỏe toàn dân và toàn quân. Các cơ sở i tế từ trung ương đến địa phương hợp thành một mạng lưới thống nhất, đã thanh toán được những bệnh dịch lớn như bệnh đậu mùa và bệnh tả, đầy lùi và khống chế một loạt các bệnh dịch nhiệm trùng khác và các bệnh xã hội. Tất cả các chuyên khoa khác nhau được hình thành, hoặc từ lâu hoặc mới đây, đều đã tiến hành những nghiên cứu và điều tra cơ bản, tạo những điều kiện cần thiết cho việc chữa bệnh cũng như phòng bệnh trước mắt và lâu dài.

Ở miền Nam, cho tới ngày giải phóng hoàn toàn, nền i tế mang hai hình thái trái ngược nhau : trong những vùng giải phóng, công tác i tế đã được tổ chức trên một cơ sở giống như ở miền Bắc ; còn ở những vùng

do địch kiểm soát, nền i tế được xây dựng trên cơ sở phục vụ cho chiến tranh xâm lược và cho việc kiếm lời. Chính vì vậy mà khuynh hướng chữa bệnh đơn thuần đã lấn át mọi hoạt động phòng bệnh cũng như các hoạt động khác không đem lại lợi nhuận.

Nhìn chung, hệ thống vệ sinh và phòng dịch ở miền Bắc bắt đầu được khởi công xây dựng một cách rõ nét từ hơn mười năm nay, với một mạng lưới i tế phổ cập đến mọi nơi và mọi người, đã giữ một vai trò hết sức quyết định trong việc cải tạo môi sinh và trong cuộc đấu tranh chống các bệnh dịch nhiệm trùng. Trong các lĩnh vực này, chúng ta đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm thành công cũng như thất bại rất có giá trị. Những kinh nghiệm đó sẽ bổ ích cho một qui hoạch chung của một nước Việt-nam thống nhất mà xã hội cũ đã để lại những di tích của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa thực dân mới cùng với những hậu quả của chiến tranh, trong khi phát đề cập dần tới những vấn đề của một xã hội công nghiệp hiện đại đang hình thành.

Tình hình vệ sinh và dịch tễ học ở miền Bắc và những việc đã làm

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tuy rằng ngành i tế đã quan tâm đặc biệt tới việc phòng và chống dịch, nhưng thật ra chỉ từ cuối năm 1956, hai năm sau khi giải phóng miền Bắc, chúng ta mới hoàn chỉnh một đường lối i tế nhân dân, dựa vào lực lượng đông đảo quần chúng nhân dân, tập trung mọi hoạt động theo hướng i học dự phòng, đồng thời đẩy mạnh và cải thiện việc chữa bệnh song song với việc kết hợp khoa học và kĩ thuật hiện đại với những kinh nghiệm dân tộc cổ truyền. Một nền i tế như vậy rõ ràng là có một i chí tiến công

rất cao và trước tiên phải dành mọi nỗ lực cho các biện pháp phòng bệnh với sự tham gia tích cực và rộng rãi của mọi tầng lớp nhân dân.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chúng ta xây dựng một mạng lưới i tế ở 4 cấp (trung ương, tỉnh, huyện và xã) trong một thời gian kỷ lục từ năm 1958 đến năm 1960. Gắn vào mạng lưới i tế chung là một hệ thống vệ sinh phòng dịch bao gồm các viện nghiên cứu ở trung ương như Viện Vệ sinh-dịch tễ học, Viện Sốt rét-kí sinh trùng và côn trùng, các trạm ở tỉnh, các đội vệ sinh phòng dịch ở huyện và cuối cùng là các cơ cấu có tính chất chuyên khoa ở cơ sở, làm nhiệm vụ nối liền những người làm công tác i tế với đông đảo cán bộ nhân dân. Một tổ chức xây dựng trên một quan điểm tiến bộ như vậy, muốn phát huy được hết hiệu quả của mình, cần thiết phải được chỉ đạo và quản lý có phương pháp trên một cơ sở khoa học với nội dung ngày một được nâng cao.

Đứng trước hết sức nhiều vấn đề đặt ra từ một nền kinh tế chậm phát triển, hệ thống vệ sinh phòng dịch đã mang hết sức mình thực hiện hai nhiệm vụ cấp bách nhất và cực kì khó khăn: đó là vệ sinh nông thôn và gây miễn dịch chủ động rộng rãi cho đông đảo mọi người.

Trong những điều kiện ở nông thôn Việt-nam, nhiệm vụ hàng đầu của công tác vệ sinh là phải giải quyết những nguồn nhiễm trùng, nguyên nhân trực tiếp của mọi vụ dịch, trước tiên là những dịch bệnh đường tiêu hóa. Những phong trào vệ sinh yêu nước trong nhiều năm qua đã có những trọng tâm rất cụ thể như xây giếng nước, làm nhà vệ sinh, nhà tắm, đưa súc vật ra những chuồng làm ở xa nhà. Khẩu hiệu «sạch nhà, tốt ruộng», nghe thật bình dị, mà thật Việt-nam; nó nói lên một quyết tâm chăm lo cuộc sống toàn diện của con người, ngay trong hoàn cảnh còn rất khắc nghiệt. Công việc làm được trong lĩnh vực này mới chỉ là bước đầu, nhưng con đường đi thì đã được vạch ra từ lâu.

Thành tựu trong việc thanh toán, khống chế và đẩy lùi các bệnh dịch và bệnh nhiễm trùng, do vi sinh vật cũng như do kí sinh trùng, là một trong những thành công lớn nhất của ngành i tế miền Bắc trong suốt 30 năm qua. Ngày nay, sau khi giải phóng miền Nam, nghiên cứu về tình hình dịch tễ học trong đó, chúng ta mới có thể đánh giá đúng mức được những công việc chúng ta đã làm ở miền Bắc trong lĩnh vực này. Biện

pháp căn bản đã dẫn tới thành tựu này là sự kiên trì trong việc gây miễn dịch chủ động một cách rộng rãi trong nhân dân, cán bộ và quân đội đối với một loạt các bệnh nhiễm trùng bằng các vắc xin đặc hiệu chủ yếu đã được sản xuất trong nước.

Tuy vậy, qua những năm chiến tranh phá hoại do địch gây ra, tình hình dịch tễ học ở miền Bắc còn có chiều hướng bấp bênh: các bệnh dịch chưa phải đã được thanh toán một cách căn bản, một số bệnh đường tiêu hóa do vi khuẩn và kí sinh trùng còn có một tỉ lệ mắc bệnh khá cao và một số bệnh dịch lớn có nguy cơ lan từ miền Nam ra miền Bắc, nhất là từ sau ngày giải phóng. Công cuộc xây dựng và bảo dưỡng các công trình vệ sinh đã bị gián đoạn. Tình hình vệ sinh hoàn cảnh và vệ sinh chung chưa đáp ứng yêu cầu của nhân dân và cán bộ ở nông thôn cũng như ở thành thị. Vệ sinh lao động, bên cạnh công tác bảo vệ sức khỏe cho công nhân ở các nhà máy, nông trường và lâm trường còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện một môi trường không ô nhiễm và trong việc tạo ra những điều kiện tối thiểu cho quá trình lao động với năng suất cao của công nhân.

Vài nét khái quát về tình hình vệ sinh và dịch tễ học ở miền Nam

Có thể nói một cách gọn gàng là ở miền Nam cho tới ngày giải phóng, chưa có một ngành i tế hoàn chỉnh với một mạng lưới có mặt ở khắp mọi nơi và mọi tuyến. Đó là một nền i tế lạc hậu, chủ yếu dựa trên cơ sở chữa bệnh để lấy tiền và bán thuốc để kiếm lời.

Chính vì thế mà về tổ chức, chưa có một hệ thống vệ sinh phòng dịch, trừ một vài viện nghiên cứu với trang bị thiếu thốn và hoạt động hết sức hạn chế. Các vấn đề vệ sinh học chưa được đề cập tới một cách nghiêm chỉnh. Các bệnh dịch lớn như dịch hạch, dịch tả và đậu mùa vẫn còn nguyên vẹn, ngay ở các thành phố.

Phương hướng và nội dung công tác trước mắt và lâu dài

Việc khống chế và thanh toán các bệnh dịch ở hai miền.

Miền Bắc phải được bảo vệ nhằm tránh khỏi sự xâm nhập của các bệnh dịch lớn từ miền Nam. Đồng thời nhanh chóng tiến hành thanh toán bệnh đậu mùa và khống chế các bệnh dịch tả và dịch hạch ở miền Nam đối với các bệnh dịch đã có vắc xin có

hiệu lực, như bệnh bại liệt, bạch hầu và sởi, có khả năng thanh toán về căn bản ở miền Bắc và đẩy lùi chúng ở miền Nam trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Chúng ta sẽ cố gắng khống chế các bệnh sốt xuất huyết và viêm não ở cả hai miền, dựa trên hai phương hướng:

— Xây dựng việc nghiên cứu và cải tiến công tác diệt muỗi bằng những phương pháp khoa học có hiệu quả hơn nữa;

— Đẩy mạnh việc điều tra cơ bản ở cả hai miền và xúc tiến việc nghiên cứu một vắc xin có hiệu lực cao.

Từng bước một, trong vòng 15 năm tới, ở Việt-nam sẽ không còn những bệnh dịch lớn, những bệnh dịch thông thường và các bệnh truyền nhiễm không còn là nguyên nhân chủ yếu hàng đầu gây bệnh cho người.

Cải thiện tình hình vệ sinh và ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm môi sinh.

Lĩnh vực hoạt động này có hai phần:

— Giải quyết từng bước những tồn tại của xã hội cũ và nếp sống thiếu vệ sinh; đề xuất với những ngành có thẩm quyền xây dựng các công trình công cộng và cải thiện các điều kiện lao động của công nhân, nông dân và lao động trí óc; xây dựng các tiêu chuẩn vệ sinh cho mọi lứa tuổi và tiến tới có được một qui chế hoàn chỉnh;

— Trong qui hoạch xây dựng các thành thị và khu công nghiệp, nhất thiết phải chú trọng đúng mức tới vấn đề ngăn ngừa ô nhiễm môi sinh. Chúng ta phải biết rút kinh nghiệm và học tập kinh nghiệm của các nước công nghiệp phát triển về mặt này.

Trong khi các bệnh nhiễm trùng bị thanh toán hoặc bị đẩy lùi, công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu ở miền Bắc từ những năm 60, sẽ được đẩy mạnh trong phạm vi cả nước với một nhịp độ ngày càng mạnh mẽ. Những khía cạnh mới về mặt bệnh lý học sẽ thể hiện ngày một nhiều, tương ứng với một hoàn cảnh sống mới của một nước công nghiệp. Những hoạt động chống dịch có thể sẽ giảm xuống, nhưng vệ sinh hoàn cảnh, vệ sinh lao động, vệ sinh dinh dưỡng và vệ sinh tâm thần sẽ chiếm một vị trí quan trọng và xứng đáng trong i học dự phòng.

Một số kiến nghị về biện pháp

Những công tác i tế đã nêu ở trên về thực chất chỉ có tính chất mong muốn, khi dựa trên cơ sở một nền i học với trình độ ngày một được nâng cao. Chính vì vậy mà nền i học Việt-nam trong giai đoạn quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội có những nhiệm vụ hết sức nặng nề.

Chúng tôi xin phép nêu một số kiến nghị về biện pháp nhằm hoàn thành những nhiệm vụ này trong phạm vi vệ sinh và phòng dịch:

Đẩy mạnh việc nghiên cứu và xây dựng những tổ chức có hiệu quả, thể hiện một cách đầy đủ và sáng tạo phương hướng i học dự phòng của i học hiện đại và tiến bộ ngày nay.

Việc tăng cường và củng cố hệ thống vệ sinh phòng dịch ở các cấp ở miền Bắc một cách toàn diện, cũng như việc xây dựng hệ thống này ở miền Nam là một công việc hết sức cấp bách, kể cả việc thành lập một Viện Vắc xin và Huyết thanh bảo đảm cho nhu cầu cả nước về mặt gây miễn dịch chủ động một cách rộng rãi.

Các Trung tâm quốc gia cần được hình thành sớm để tập trung chỉ đạo việc nghiên cứu và phòng chống các bệnh xã hội cũng như các bệnh có tính chất phổ biến như các bệnh ung thư.

Hình thành và củng cố các bộ môn khoa học nền tảng của i học dự phòng tại các trường đại học i khoa là một việc làm không thể coi nhẹ được. Chính nhờ tổ chức và hoạt động của các bộ môn này thì chương trình đào tạo cán bộ đại học và trên đại học mới được luôn luôn cải thiện cho phù hợp với nhiệm vụ trước mắt và tương lai của cán bộ.

Xây dựng một tổ chức chỉ đạo tập trung và điều hòa công tác nghiên cứu khoa học i học của các viện, bệnh viện trung ương và trường đại học.

Từ trước đến nay, do hoàn cảnh hạn chế của chiến tranh, chúng ta chưa có đủ thì giờ để suy nghĩ và tổ chức công việc này. Ngày nay, công việc ở tất cả các cơ sở khoa học của ngành i tế đã phát triển tới một mức mà việc chỉ đạo và điều hòa cũng như phối hợp đã trở nên không thể thiếu được nữa. Tổ chức tương ứng chưa có hoặc những tổ chức sơ khai chưa làm đúng nhiệm vụ của mình đã ảnh hưởng không ít tới việc xây dựng một nền i học Việt-nam hoàn chỉnh, việc phát huy các tiềm lực hiện có về mặt cán bộ, trang thiết bị nghiên cứu và cơ sở.

Quan tâm hơn nữa đến việc bồi dưỡng cán bộ khoa học và kỹ thuật, tổ chức họ thành những tập thể có chất lượng để bảo đảm tính kế tục và liên tục trong đội ngũ cán bộ là một công việc quan trọng vào bậc nhất hiện nay.

Chúng tôi nghĩ rằng, nếu chúng ta làm tốt được việc này, chắc chắn trong một tương lai không xa nữa, công tác bảo vệ và chăm nom sức khỏe của cán bộ và nhân dân sẽ có một bước tiến vững chắc và vượt bậc, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và Nhà nước.